

Số: 31/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP,
Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

“2. Thủ tục cấp phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể được quy định như sau:

a) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị nghiên cứu, sưu tầm nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ gồm: Đơn đề nghị (Phụ lục I) kèm theo Đề án (Phụ lục II) nêu rõ mục đích, địa bàn, thời hạn và đối tác Việt Nam tham gia nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể đến Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao. Trong trường hợp địa bàn nghiên

cứu, sưu tầm có phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên thì nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đối với Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và 10 ngày làm việc đối với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, thủ trưởng các cơ quan nêu trên có trách nhiệm xem xét cấp phép. Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 như sau:

“4. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề đối với chủ cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia:

a) Chủ cửa hàng nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đến Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia bao gồm:

Đơn đề nghị cấp chứng chỉ (Phụ lục IV);

Bản sao hợp pháp các văn bằng chuyên môn có liên quan.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 01/2012/NĐ-CP như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 01/2012/NĐ-CP tại Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

b) Sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 01/2012/NĐ-CP tại Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

c) Sửa đổi, bổ sung Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 01/2012/NĐ-CP tại Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

d) Sửa đổi, bổ sung Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 01/2012/NĐ-CP tại Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

3. Bổ sung, thay thế một số cụm từ tại các điểm, khoản của khoản 3 Điều 2 như sau:

a) Bổ sung cụm từ “Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao” sau cụm từ “Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch” tại điểm b khoản 3, điểm đ khoản 3, điểm e khoản 3;

b) Thay thế cụm từ “gửi trực tiếp” bằng cụm từ “nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử” tại điểm b khoản 3;

c) Thay thế cụm từ “gửi qua đường bưu điện” bằng cụm từ “gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử” tại điểm c, điểm e khoản 3.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Cơ sở kinh doanh giám định cổ vật nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Danh sách kèm theo lý lịch khoa học theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và bản sao văn bằng, chứng chỉ của các chuyên gia;
- c) Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa cơ sở kinh doanh giám định cổ vật và các chuyên gia;
- d) Danh mục trang thiết bị, phương tiện để thực hiện giám định.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận hành nghề nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Danh sách người được cấp Chứng chỉ hành nghề quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định này kèm theo bản sao Chứng chỉ hành nghề.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 61/2016/NĐ-CP như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 61/2016/NĐ-CP tại Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Nghị định này;

b) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định số 61/2016/NĐ-CP tại Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Nghị định này;

c) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 07 Phụ lục kèm theo Nghị định số 61/2016/NĐ-CP tại Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Nghị định này;

d) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định số 61/2016/NĐ-CP tại Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

4. Thay thế cụm từ “gửi qua đường bưu điện” bằng cụm từ “gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử” tại điểm a khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 17.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20 như sau:

a) Bổ sung cụm từ “qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc nộp trực tiếp” sau cụm từ “01 bộ hồ sơ đề nghị” tại khoản 1;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 22 như sau::

a) Bổ sung cụm từ “qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc nộp trực tiếp” sau cụm từ “01 bộ hồ sơ đề nghị” tại khoản 1;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP tại Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định này;

b) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP tại Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định này;

c) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP tại Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2)

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Hồng Hà



Phụ lục I

(Kèm theo Nghị định số 31/2024/NĐ-CP
ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép mang di vật, cổ vật ra nước ngoài
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
Mẫu số 03	Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép mang di vật, cổ vật ra nước ngoài

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị (*viết chữ in hoa*):
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (*đối với cá nhân*):.....
- Ngày tháng năm sinh (*đối với cá nhân*):.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Điện thoại:
2. Người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*)
- Họ và tên (*viết chữ in hoa*):
- Chức vụ: Điện thoại:
3. Căn cứ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trân trọng đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép mang di vật, cổ vật ra nước ngoài cho (*số lượng*) di vật, cổ vật thuộc quyền sở hữu hợp pháp của (*tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép*).
- Mục đích:
- Nơi mang đến:

Danh sách di vật, cổ vật cụ thể như sau:

STT	Tên di vật, cổ vật	Đặc điểm chính	Nguồn gốc	Ghi chú
1				
2				
...				

4. Cam kết: Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hiện vật và tính chính xác, trung thực của việc chuyển quyền sở hữu và hồ sơ đăng ký của những di vật, cổ vật đề nghị cấp phép mang ra nước ngoài kể trên; cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình làm thủ tục đề nghị cấp phép mang ra nước ngoài và các quy định của pháp luật có liên quan.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/
 Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị (*viết chữ in hoa*):
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (*đối với cá nhân*):.....
- Ngày tháng năm sinh (*đối với cá nhân*):.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Điện thoại:
2. Người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*)
- Họ và tên (*viết chữ in hoa*):
- Chức vụ: Điện thoại:
3. (Nêu chi tiết về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm liên quan tới di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ).
4. Căn cứ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trân trọng đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao..... cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép*).
5. Cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung kê khai trong đơn và sẽ hành nghề mua bán di vật; cổ vật, bảo vật quốc gia theo đúng quy định của pháp luật sau khi được cấp chứng chỉ.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/
Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao.....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị (*viết chữ in hoa*):
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (*đối với cá nhân*):.....
- Ngày tháng năm sinh (*đối với cá nhân*):.....
- Nơi sinh (*nếu là người nước ngoài*): Quốc tịch (*nếu là người nước ngoài*):
- Số hộ chiếu (*nếu là người nước ngoài*):.....Ngày cấp:Nơi cấp:.....
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
2. Người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*)
- Họ và tên (*viết chữ in hoa*):
- Chức vụ:
- Quốc tịch: Điện thoại:
3. Địa điểm đặt trụ sở bảo tàng đề nghị cấp giấy phép hoạt động:
.....
.....

(*Ghi rõ số nhà, đường phố, thôn, làng, xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*).

4. Căn cứ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trân trọng đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao..... xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập cho (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép*).

5. Cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung kê khai trong đơn và sẽ tổ chức các hoạt động của bảo tàng theo đúng quy định của pháp luật sau khi được cấp giấy phép.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị (*viết chữ in hoa*):
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (*đối với cá nhân*):
- Ngày tháng năm sinh (*đối với cá nhân*):
- Nơi sinh (*nếu là người nước ngoài*): Quốc tịch (*nếu là người nước ngoài*):
- Số hộ chiếu (*nếu là người nước ngoài*): Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
2. Người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*)
- Họ và tên (*viết chữ in hoa*):
- Chức vụ:
- Quốc tịch: Điện thoại:
3. Địa điểm đặt trụ sở bảo tàng đề nghị cấp giấy phép hoạt động:

(*Ghi rõ số nhà, đường phố, thôn, làng, xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*).

4. Căn cứ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trân trọng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập cho (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép*).

5. Cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung kê khai trong đơn và sẽ tổ chức các hoạt động của bảo tàng theo đúng quy định của pháp luật sau khi được cấp giấy phép.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)



Phụ lục II

(Kèm theo Nghị định số 31/2024/NĐ-CP
ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (hoặc chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích)
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

TÊN CƠ SỞ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/
 Sở Văn hóa và Thể thao

1. Tên cơ sở kinh doanh giám định cổ vật (*viết bằng chữ in hoa*):
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp):

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (*viết bằng chữ in hoa*):
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Chức danh:

Căn cứ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh,(tên cơ sở giám định cổ vật) trân trọng đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.

3. Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-

4. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH

GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên, chức vụ người ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỒ,
PHỤC HỒI DI TÍCH**

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao

1. Họ và tên (*viết bằng chữ in hoa*):
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Địa chỉ liên hệ:

2. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo được ghi trong văn bằng, chứng chỉ đã được cấp):

3. Kinh nghiệm chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích liên quan đến hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề (ghi theo bản khai kinh nghiệm chuyên môn đã được tổ chức nơi đã làm việc hoặc đang làm việc xác nhận):

Căn cứ quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, tôi trân trọng đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cho các hoạt động sau (căn cứ vào quy định tại Điều 9 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP để xác định hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề):

.....
Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (gửi kèm hồ sơ); cam kết hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo đúng nội dung ghi trong Chứng chỉ hành nghề được cấp, thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

CÁ NHÂN LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TÊN TỔ CHỨC

(Đối với trường hợp tổ chức yêu cầu
cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN,
TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH (HOẶC CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH)

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/
 Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề (hoặc Chứng chỉ hành nghề) (*viết bằng chữ in hoa*):

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

2. Nội dung:

Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề (hoặc Chứng chỉ hành nghề).

- Số Giấy chứng nhận hành nghề (hoặc Chứng chỉ hành nghề đã cấp):
- Ngày, tháng, năm cấp:
- Lý do cấp lại:

+ Bổ sung nội dung hành nghề (nêu rõ những thông tin đề nghị bổ sung nội dung hành nghề).

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề đã được cấp bị hỏng (nêu rõ lý do bị hỏng).

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề đã được cấp bị mất (nêu rõ lý do bị mất).

3. Cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề (hoặc Chứng chỉ hành nghề) (gửi kèm hồ sơ); thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

TỔ CHỨC HOẶC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
HÀNH NGHỀ (HOẶC CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ)

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ người ký, đóng dấu đối với tổ chức)

(Ký, ghi rõ họ, tên đối với cá nhân)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH**Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao1. Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận hành nghề (*viết bằng chữ in hoa*):

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp):

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (*viết bằng chữ in hoa*):

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Chức danh:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, (tên tổ chức) trân trọng đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cho các hoạt động sau (căn cứ vào quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP để xác định hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề):

.....

3. Cam kết: (tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (gửi kèm hồ sơ); thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ người ký, đóng dấu)



Phụ lục III

(Kèm theo Nghị định số 31/2024/NĐ-CP
ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Mặt trước:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ
TÊN CƠ QUAN CẤP GCN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH HOẠT ĐỘNG THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN.....

....., ngày tháng năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

1. Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (*viết bằng chữ in hoa*):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật:
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (*nếu là công dân dân Việt Nam*):.....
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Giới tính (*nếu là người nước ngoài*):
- Chức danh (*nếu là người nước ngoài*):
- Quốc tịch (*nếu là người nước ngoài*):
- Số hộ chiếu (*nếu là người nước ngoài*):Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ (*nếu là người nước ngoài*):.....
4. Địa điểm kinh doanh:
5. Danh mục hoạt động thể thao kinh doanh (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh)

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Mặt sau:

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Trong quá trình kinh doanh hoạt động thể thao, doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Không được bán, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện này. Nếu mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện, phải thông báo ngay cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện biết.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện này phải để tại địa điểm kinh doanh hoặc địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao nêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện; phải xuất trình khi cơ quan chức năng có yêu cầu.

3. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

4. Khi chấm dứt kinh doanh hoạt động thể thao, phải thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Kính gửi:

(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (*viết bằng chữ in hoa*):

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do: cấp ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng.... năm

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

4. Họ tên người đại diện theo pháp luật:

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (*nếu là công dân Việt Nam*):.....

- Ngày tháng năm sinh:.....

- Giới tính (*nếu là người nước ngoài*):

- Chức danh (*nếu là người nước ngoài*):

- Quốc tịch (*nếu là người nước ngoài*):

- Số hộ chiếu (*nếu là người nước ngoài*):Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

- Địa chỉ (*nếu là người nước ngoài*):.....

5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao:

6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp

để kinh doanh hoạt động thể thao (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Kính gửi:

(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (*viết bằng chữ in hoa*):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật:

 - Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (*nếu là công dân Việt Nam*):....
 - Ngày tháng năm sinh:.....
 - Giới tính (*nếu là người nước ngoài*):
 - Chức danh (*nếu là người nước ngoài*):.....
 - Quốc tịch (*nếu là người nước ngoài*):
 - Số hộ chiếu (*nếu là người nước ngoài*):.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 - Địa chỉ (*nếu là người nước ngoài*):.....

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:do:cấp ngày.... thángnăm, đăng ký thay đổi lần thứngàytháng.... năm....
5. Lý do đề nghị cấp lại:
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp để kinh doanh hoạt động thể thao (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
7. Cam kết:
 - Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao.
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)